

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày: 16-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI,
TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Phường**;
Các hội thẩm nhân dân: Ông **Đào Văn Hiến**;
Ông **Lê Văn Vững**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thi** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Nguyên** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 01, ngày 25 tháng 02, ngày 11 tháng 3 và ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

- Trang Quang Bảo L, sinh năm: 1994 tại Đồng Tháp; Đăng ký HKTT: khóm 4, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ: khóm 1, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 06/12; Cha tên: Trang Quang Th, sinh năm 1973; Mẹ tên: Huỳnh Thị Lệ U, sinh năm: 1973; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Tô Thị Khánh V, sinh năm 1996 (Chưa đăng ký kết hôn); Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2016 và con nhỏ sinh năm 2020; Tiền sự và tiền án: Không; Tạm giữ ngày: 20/5/2020; Tạm giam ngày: 26/5/2020; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Tháp Mười (Có mặt).

- Người làm chứng:

1/ **Nguyễn Hoàng K**, sinh năm 1996 (Vắng mặt);
Địa chỉ: khóm 4, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

2/ **Đặng Trung T**, sinh năm 1993 (Có mặt);
Địa chỉ: khóm 2, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

3/ **Ngô Quang Đ**, sinh năm 1991 (Vắng mặt);
Địa chỉ: ấp 4, xã BS, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

4/ **Phạm Thế N**, sinh năm 1999 (Vắng mặt);
Địa chỉ: khóm 3, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

5/ **Nguyễn Minh G**, sinh năm 1994 (Vắng mặt);
Địa chỉ: khóm MPCL, thị trấn MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trang Quang Bảo L là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng bị cáo L đã mua ma túy về chia nhỏ bán lại cho một số người nghiện để thu lợi nhuận bất chính. Cụ thể như sau:

Ngô Quang Đ (Huy) và Nguyễn Minh G là những người nghiện ma túy. Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 5 năm 2020 Đ rủ G đi mua ma túy và tìm mua gà để nuôi, G đồng ý và cả hai cùng đi. Trên đường đi G đưa cho Đ 100.000 đồng, Đ hùn vào 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng, Đ giữ tiền rồi gọi điện thoại cho L nhưng L không nghe điện thoại, Đ chở G đến nhà trọ L đang ở tại khóm 1, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp. Khi vào nhà Đ và G hỏi L mua gà L đồng ý bán một con gà với giá 500.000 đồng, một lúc sau Đ hỏi mua ma túy thì L nói hết rồi, L nói với Đ đợi L gọi điện thoại tìm ma túy để bán. L điện thoại cho một thanh niên đã biết số điện thoại trước đó nhưng không rõ tên, địa chỉ cụ thể, hỏi mua ma túy với giá 500.000 đồng và hẹn gặp ở cầu kinh Huyện Đội thuộc ấp Mỹ Thị A, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười để giao nhận ma túy. L hỏi Đ mua bao nhiêu tiền, Đ nói mua một bịch với giá 200.000 đồng, L kêu Đ đưa tiền trước khi nào về L sẽ đưa ma túy cho Đ, Đ đưa cho L 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và L lấy trước số tiền G mua gà 250.000 đồng, G đưa L 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. L lấy xe chạy đi đến giữa đường kênh Huyện Đội thì gặp người thanh niên chỉ vào gốc dừa cặp mé kênh có một vỏ thuốc lá hiệu Jet bên trong có ma túy, L mở gói thuốc Jet ra xem thì thấy bên trong có 04 bịch ma túy đã được để trong bịch nylon màu trắng và có 3 miếng thuốc lá hiệu 555, L đưa 500.000 đồng trả cho thanh niên đó và lên xe về nhà. Khoảng 15 phút sau L về đến nhà, Đ và G muốn sử dụng ma túy tại nhà trọ nơi L đang ở nên L lấy 01 bịch ma túy dùng kéo cắt bịch ma túy đưa vào dụng cụ sử dụng ma túy, phần còn lại L hàn lại rồi bỏ vào vỏ thuốc lá khi nào Đ về sẽ đưa cho Đ, L cùng Đ và G sử dụng ma túy chung tại nhà L, sau khi vừa sử dụng xong thì bị lực lượng Công an huyện Tháp Mười phát hiện đến bắt quả tang.

Khám xét khẩn cấp nhà của L lực lượng Công an phát hiện và thu giữ tại phòng ngủ: 01 vỏ thuốc lá hiệu Jet bên trong có chứa 04 bịch nylon trong suốt có dán băng keo đen một bên, trong đó có 03 bịch nylon trong suốt có dán băng keo màu đen chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng và dụng cụ sử dụng ma túy.

Ngoài lần bán trái phép chất ma túy cho Đ, G bị bắt quả tang như đã nêu, qua điều tra còn chứng minh được L còn nhiều lần bán ma túy trái phép cho các đối tượng nghiện khác, cụ thể như sau:

- Bán ma túy cho Ngô Quang Đ (Huy) nơi cư trú ấp 4, xã BS, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp 01 lần để sử dụng: Vào khoảng cuối tháng 4 năm 2020 (không nhớ rõ ngày) khoảng 14 giờ, Đại đến nhà L hỏi mua 200.000 đồng ma túy, giao nhận ma túy tại nhà trọ L ở khóm 1, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

- Bán ma túy cho Nguyễn Hoàng K nơi cư trú khóm 4, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp 02 lần để sử dụng:

+ Lần thứ nhất: Cách ngày L bị bắt khoảng 03 tháng (đầu tháng 2 năm 2020) vào buổi sáng K gọi điện thoại cho L, mua với giá 300.000 đồng, L đưa K 02 bịch ma túy một bịch giá 100.000 đồng và một bịch giá 200.000 đồng, K đưa 300.000 đồng cho L, giao nhận ma túy tại nhà K ở khóm 4, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

+ Lần thứ hai: Cách ngày L bị bắt 1 tháng 20 ngày K gọi điện thoại cho L, mua với giá là 200.000 đồng để sử dụng, khoảng 16 giờ K đến mua và nhận ma túy tại nhà L ở khóm 1, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

- Bán ma túy cho Đặng Trung T, nơi cư trú khóm 2, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp 03 lần để sử dụng:

+ Lần thứ nhất: Khoảng tháng 02 năm 2020, Trục gọi điện thoại hỏi L mua ma túy, khoảng 11-12 giờ T và Đ xuống nhà L, T cầm 200.000 đồng đưa cho L, L đưa ma túy cho T, T muốn sử dụng ma túy thì L đồng ý và cùng với T, Đ sử dụng chung tại nhà L.

+ Lần thứ hai: Cách ngày L bị bắt khoảng 01 tháng, khoảng 16 giờ với giá 200.000 đồng, T gọi điện thoại cho L, để mua và nhận ma túy, L đến giao ma túy tại nhà T ở khóm 2, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

+ Lần thứ ba: Cách ngày L bị bắt khoảng 10 - 15 ngày, khoảng 17 giờ với giá 200.000 đồng, T gọi điện thoại cho L hỏi mua, L đồng ý. T đưa cho Duyên 200.000 đồng kêu D đến nhà L lấy **giùm về nhà T và D** cùng sử dụng hết.

- Bán ma túy cho Phạm Thế V, nơi cư trú khóm 3, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp 03 lần để sử dụng:

+ Lần thứ nhất: Cách ngày L bị bắt khoảng tháng 2 năm 2020, với giá 200.000 đồng, khoảng 8 giờ V gọi điện thoại cho L, để mua và nhận ma túy, L đến giao ma túy tại nhà trọ Hồng Thắm thuộc khóm 3, thị trấn MA, huyện TM, tại đây L và V cùng sử dụng.

+ Lần thứ 2: Cách ngày L bị bắt khoảng cuối tháng 4 năm 2020, với giá 200.000 đồng, khoảng 16 giờ V gọi điện thoại cho L để mua và nhận ma túy tại nhà T ở khóm 2, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp, tại đây L, T, V cùng sử dụng.

+ Lần thứ 3: Cách ngày L bị bắt khoảng 5-8 ngày, với giá 200.000 đồng, V gọi điện thoại cho L, để mua và nhận ma túy tại nhà L ở khóm 1, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

Như vậy, kết quả điều tra chứng minh được trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2020 đến ngày bị bắt quả tang bị cáo L đã 10 lần bán trái phép

chất ma túy cho các đối tượng nghiện, thu lợi được 2.100.000 đồng. L khai nhận số ma túy trong 3 bìch nylon màu trắng hàn kín để trong gói thuốc Jet, L cất giữ để bán kiếm lợi nhuận, nhưng chưa kịp bán thì bắt quả tang. Ngoài ra, quá trình điều tra cũng đã chứng minh ngoài việc bán ma túy cho T vào khoảng tháng 02 năm 2020 và bán cho Đ, G vào ngày 20 tháng 5 năm 2020 bị cáo L còn có hành vi sử dụng nơi ở của mình cho T, Đ và G sử dụng trái phép chất ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy mà L bán cho các đối tượng nghiện, L khai nhận mua của một thanh niên lạ mặt, không rõ tên và địa chỉ cụ thể. Khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Tại Bản kết luận giám định số 431/KL-KTHS, ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

Tinh thể rắn chứa trong 3 bìch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong bì thư ghi ký hiệu A1 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,648 gam, loại Methamphetamine.

Tinh thể rắn chứa trong 01 bìch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì thư ghi ký hiệu A2 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,021 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn trả đối tượng gửi giám định: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì thư ghi ký hiệu A1 có tổng khối lượng 0,476 gam; mẫu tinh thể rắn trong phong bì thư ký hiệu A2 đã sử dụng hết cho công tác giám định. Tất cả mẫu vật đã được niêm phong trả cho Cơ quan trung cầu khi nhận Kết luận giám định.

Về vật chứng, quá trình điều tra đã thu giữ:

- Thu giữ trong túi quần của L 250.000 đồng số tiền này bị cáo L khai là tiền bán gà cho Nguyễn Minh G.

- Thu giữ lúc khám xét:

- + 01 vỏ thuốc lá hiệu Jet bên trong có chứa 04 bìch nylon trong suốt có dán băng keo đen một bên, trong đó có 03 bìch nylon trong suốt có dán băng keo màu đen chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng được hàn kín hai đầu, niêm phong trong bì màu xanh ký hiệu A1; 01 bìch nylon trong suốt được hàn kín hai đầu có dán băng keo đen một bên có chứa một ít tinh thể rắn màu trắng niêm phong trong bì màu xanh ký hiệu A2;

- + 01 nỏ thủy tinh được gắn vào nắp chai nhựa màu đen; 01 đoạn ống hút màu trắng sọc đỏ; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 đoạn ống hút màu xanh, được cắt một đầu; 01 bật lửa bị hỏng; 01 chai nhựa trong suốt;

- + 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng đồng đã qua sử dụng có gắn sim số 0927817410, 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Itel đã qua sử dụng có gắn sim 1 số thuê bao là 0969699174, sim 2 số thuê bao là 0967473756.

Quá trình điều tra bị cáo L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Ngô Quang Đ, Phạm Thế V, Nguyễn Minh G có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra đã lập hồ sơ xử lý hành chính. Đối với Nguyễn Hoàng K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc. Đối với Nguyễn Trung T đã bị khởi tố về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đối với Đinh Thị Mỹ D, Mo Ham Mad A do không xét nghiệm được ma túy nên không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số 66/CT-VKS-TM ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười đã truy tố bị cáo Trang Quang Bảo L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Xét thấy, bị cáo, anh T, anh Đ và anh G đều là các đối tượng nghiện ma túy, bị cáo có hành vi bán ma túy cho anh T, anh Đ, anh G và cho những người này mượn dụng cụ, nhà (nhà do bị cáo thuê) để sử dụng ma túy. Tuy nhiên, trong cả 02 lần trên bị cáo đều sử dụng ma túy chung cùng anh T, anh Đ và anh G. Do đó, không có căn cứ để kết tội đối với bị cáo. Nay Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Đối với tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự thì Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười xin rút lại quyết định truy tố bị cáo về tội này.

Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, cụ thể:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trang Quang Bảo L với mức án từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Ý kiến của anh Đặng Trung T: Anh thống nhất với lời trình bày của bị cáo và giữ nguyên các lời khai của mình tại giai đoạn điều tra và truy tố. Anh thừa nhận hành vi của mình giống như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Đồng thời, đối với lần mua ma túy của bị cáo có anh Đại đi cùng, thì sau khi bị cáo giao ma túy cho anh thì anh muốn sử dụng ma túy luôn nên hỏi bị cáo cho sử dụng tại nhà bị cáo thì bị cáo đồng ý. Sau đó, anh, anh Đ và bị cáo cùng nhau sử dụng ma túy chung. Đối với lần mua ma túy này thì khi mua bán thì chỉ có anh và bị cáo. Đối với vụ án này anh không có yêu cầu gì. Ngoài ra, anh không còn trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

Đối với anh Ngô Quang Đ, anh Phạm Thế V và anh Nguyễn Minh G mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do, riêng anh Nguyễn Hoàng K vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Đồng thời, những người này cũng không có gửi cho Tòa án văn bản ý kiến gì nên tại giai đoạn xét xử sơ thẩm không ghi nhận ý kiến của những người này.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được mô tả trong bản cáo trạng số 66/CT-VKS-TM ngày 31/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là đúng với hành vi của bị cáo. Ngày 20/5/2020, Công an huyện Tháp Mười bắt quả tang bị cáo, anh Ngô Quang Đ và anh Nguyễn Minh G đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, bị cáo thừa nhận đã trực tiếp thực hiện hành vi bán ma túy cho anh Đ và anh G với giá 200.000 đồng, vào trưa ngày 20/5/2020, tại nhà (nhà do bị cáo thuê) của bị cáo thuộc khóm 1, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài lần bán ma túy trên bị cáo còn thừa nhận đã trực tiếp thực hiện hành vi bán ma túy cho anh Ngô Quang Đ 01 lần, với giá 200.000 đồng vào khoảng tháng 4/2020 (không nhớ ngày cụ thể) tại nhà của bị cáo; Bán cho anh Nguyễn Hoàng K 02 lần, lần thứ nhất với giá 300.000 đồng vào khoảng đầu tháng 02/2020 (không nhớ ngày cụ thể) tại nhà của anh K thuộc khóm 4, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp và lần thứ hai với giá 200.000 đồng vào khoảng đầu tháng 4/2020 (không nhớ ngày cụ thể) tại nhà của bị cáo; Bán cho anh Đặng Trung T 03 lần, lần thứ nhất với giá 200.000 đồng vào khoảng tháng 02/2020 (không nhớ ngày cụ thể) tại nhà của bị cáo, lần thứ hai với giá 200.000 đồng vào khoảng tháng 4/2020 (không nhớ ngày cụ thể) tại nhà của anh T thuộc khóm 2, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp và lần thứ ba với giá 200.000 đồng vào khoảng tháng 5/2020 (không nhớ ngày cụ thể) tại nhà của bị cáo; Bán cho anh Phạm Thế V 03 lần, lần thứ nhất với giá 200.000 đồng vào khoảng tháng 02/2020 (không nhớ ngày cụ thể) tại nhà trọ Hồng Thắm thuộc khóm 3, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp, lần thứ hai với giá 200.000 đồng vào khoảng cuối tháng 4/2020 (không nhớ ngày cụ thể) tại nhà của anh T thuộc

khóm 2, thị trấn AM, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp và lần thứ ba với giá 200.000 đồng vào khoảng tháng 5/2020 (không nhớ ngày cụ thể) tại nhà của bị cáo.

Đồng thời, khám xét nhà của bị cáo lực lượng Công an còn thu giữ 03 bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1); 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2). Theo kết luận giám định thì tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 là chất ma túy, có khối lượng là 0,648 gam, loại Methamphetamine; tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 là chất ma túy, có khối lượng là 0,021 gam, loại Methamphetamine. Bị cáo thừa nhận tàng trữ số ma túy này nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện hoàn thành tội phạm. Bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy 10 lần và trong đó có 01 lần bị cáo bán cùng 01 lúc cho anh Đ và anh G, thuộc trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[4] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, cùng với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[5] Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo L đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[6] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hơn thế, bản thân bị cáo đều nhận thức được ma túy là loại độc tố nếu sử dụng sẽ bị ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và hạnh phúc gia đình, đồng thời đây cũng là con đường chính dẫn đến lây nhiễm và lan truyền HIV. Đặc biệt trong tình hình hiện nay, ma túy đang là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của mỗi con người, mỗi gia đình và toàn xã hội. Đã có bao nhiêu gia đình phải tan vỡ, vợ mất chồng, con mồ côi cha mẹ khi gia đình đó có thành viên là con nghiện ma túy. Hàng ngày, hàng giờ trên các phương tiện thông tin đại chúng nói về các vụ án nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng xảy ra khi người phạm tội là con nghiện, chỉ vì muốn có tiền mua ma túy sử dụng đã thực hiện hành vi phạm tội. Thế mà, chỉ vì mục đích có tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, bất chấp hậu quả do hành vi của mình gây ra cho xã hội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[7] Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười rút lại 01 phần quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng thì xác định được bị cáo có hành vi bán ma túy cho anh T, anh Đ, anh G và cho những người này mượn dụng cụ, nhà (nhà do bị cáo thuê) để sử dụng ma túy. Đồng thời, trong cả 02 lần trên bị cáo đều cùng sử dụng ma túy chung với anh T, anh Đ và anh G. Căn cứ vào Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm y tế huyện Tháp Mười thì bị cáo, anh T, anh Đ, anh G đều nghiện ma túy tổng hợp chất dạng Methamphetamine (METH). Xét bị cáo là người nghiện ma túy và 02 lần bị cáo bán ma túy cho anh T, anh Đ, anh G thì đều cùng nhau sử dụng ma túy chung, không nhằm mục đích vụ lợi, việc bị cáo bán ma túy và cùng nhau sử dụng chung chỉ vì mục đích là thỏa mãn cơn nghiện. Do đó, đề nghị rút lại 01 phần quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Đồng thời, bị cáo tự nguyện khai báo với Cơ quan tiến hành tố tụng về các lần mua bán ma túy trong vụ án này (trừ lần bị bắt quả tang) trước khi tội phạm hoặc bị cáo bị phát hiện. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[10] *Về hình phạt bổ sung:* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét thấy, đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo cần phạt bổ sung một khoản tiền nhất định để nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là không phù hợp.

[11] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 phong bì màu xanh ký hiệu A1 số 458/A1 ghi ngày 20/5/2020; 01 phong bì niêm phong số 458/A2 ghi ngày 20/5/2020; mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì màu xanh ký hiệu A1 số 458/A1 ghi ngày 20/5/2020, có khối lượng 0,476 gam. Đây là vật dụng dùng niêm phong chất ma túy để giám định và lượng ma túy còn lại sau giám định nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 nỏ thủy tinh được gắn vào nắp chai nhựa màu đen; 01 ống hút màu trắng sọc đỏ; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 đoạn ống hút màu xanh, được cắt một đầu, 01 bật lửa bị hỏng, 01 chai nhựa trong suốt. Đây là tài sản của bị cáo hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen (đã qua sử dụng, không mở nguồn kiểm tra hoạt động máy) của bị cáo. Đây là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc với các đối tượng nghiện trong vụ án này để mua bán ma túy nên cần tịch thu bán nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng đồng (đã qua sử dụng, không mở nguồn kiểm tra hoạt động máy) và số tiền 250.000 đồng đã thu giữ là tài sản cá nhân của bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, cần tiếp tục quản lý số tài sản này để đảm bảo việc thi hành án.

Trong vụ án này, bị cáo đã bán ma túy thu lợi bất chính từ anh Đ, anh G, anh K, anh T và anh V với tổng số tiền là 1.850.000 đồng. Đối với số tiền 1.850.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo nên cần phải xem xét buộc bị cáo nộp lại số tiền này để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[12] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[13] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ và phù hợp một phần nên chấp nhận một phần. Riêng về phần đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo thì như phân tích ở phần trên Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bổ sung đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười.

[14] Đối với anh Ngô Quang Đ, anh Phạm Thế V và anh Nguyễn Minh G khai nhận có hành vi mua và sử dụng trái phép chất ma túy từ bị cáo nhưng xét thấy hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Đồng thời, Cơ quan điều tra đã lập hồ sơ xử lý hành chính đối với anh Đ, anh V và anh G. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý.

[15] Đối với anh Nguyễn Hoàng K khai nhận có hành vi mua và sử dụng trái phép chất ma túy từ bị cáo nhưng xét thấy hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Đồng thời, anh K đã bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xử lý áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý.

[16] Đối với anh Nguyễn Trung T khai nhận có hành vi mua và sử dụng trái phép chất ma túy từ bị cáo nhưng xét thấy hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Đồng thời, hiện nay anh Trục đã bị khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý.

[17] Đối với nguồn ma túy mà bị cáo mua về bán cho những con nghiện là từ 01 người thanh niên (không rõ họ, chữ lót, tên, năm sinh và địa chỉ cụ thể). Do không rõ họ, chữ lót, tên, năm sinh và địa chỉ cụ thể nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý, khi nào có đủ căn cứ pháp lý sẽ xử lý sau bằng vụ án khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Trang Quang Bảo L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trang Quang Bảo L 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 20/5/2020.

2/ Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự:

Phạt bị cáo L số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

3/ Chấp nhận đề nghị rút lại 01 phần quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười đối với bị cáo L về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

4/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì màu xanh ký hiệu A1 số 458/A1 ghi ngày 20/5/2020; 01 phong bì niêm phong số 458/A2 ghi ngày 20/5/2020; mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì màu xanh ký hiệu A1 số 458/A1 ghi ngày 20/5/2020, có khối lượng 0,476 gam; 01 nỏ thủy tinh được gắn vào nắp chai nhựa màu đen; 01 ống hút màu trắng sọc đỏ; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 đoạn ống hút màu xanh, được cắt một đầu, 01 bật lửa bị hỏng, 01 chai nhựa trong suốt.

Tịch thu bán nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu ITTEL, màu đen (đã qua sử dụng, không mở nguồn kiểm tra hoạt động máy) của bị cáo Linh.

Tiếp tục quản lý 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng đồng (đã qua sử dụng, không mở nguồn kiểm tra hoạt động máy) và số tiền 250.000 đồng của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/01/2021).

Buộc bị cáo L phải có trách nhiệm nộp lại số tiền mua bán ma túy là 1.850.000 đồng (Một triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

5/ Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7/ Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Thi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Phường